

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-PT

Ngày: 09-01-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn A Đam

Ông Đỗ Cao Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thúy Nguyên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2024/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (Ngân hàng V2).

Địa chỉ: Số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Bùi Thanh V, sinh năm 2002 – Chuyên viên xử lý nợ của ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (có mặt)

Địa chỉ: Tầng A, số I, đường C, phường D, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Ma Khắc N – chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp M (vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà A, số I, đường C, phường D, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên K2 (gọi tắt Công ty K2).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc K, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Lê Tuấn K1, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Đoàn Thanh S, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường F, KDC B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quốc K, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Quốc K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Năm 2022, Ngân hàng V2 và Công ty K2 ký kết hợp đồng tín dụng số CMU/22147 ngày 05/9/2022, theo đó Ngân hàng V2 cho Công ty K2 vay vốn số tiền 3.000.000.000 đồng, cụ thể:

- Theo khế ước nhận nợ số CMU/22147-01 ngày 08/9/2022, số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, lãi suất 16,80%/năm, điều chỉnh 1 tháng/lần theo quy định từng thời kỳ, ngày giải ngân ngày 08/9/2022 – ngày đến hạn ngày 08/3/2023, mục đích bổ sung vốn kinh doanh các loại bia, nước uống.

- Theo khế ước nhận nợ số CMU/22147-02 ngày 09/9/2022, số tiền vay 1.500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, lãi suất 16,80%/năm, điều chỉnh 1 tháng/lần theo quy định từng thời kỳ, ngày giải ngân ngày 09/9/2022 – ngày đến hạn ngày 09/3/2023, mục đích bổ sung vốn kinh doanh các loại bia, nước uống.

- Theo khế ước nhận nợ số CMU/22147-03 ngày 20/9/2022, số tiền vay 500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, lãi suất 16,80%/năm, điều chỉnh 1 tháng/lần theo quy định từng thời kỳ, ngày giải ngân ngày 20/9/2022 – ngày đến hạn ngày 20/3/2023, mục đích bổ sung vốn kinh doanh các loại bia, nước uống.

Để đảm bảo khoản vay, các bên ký hợp đồng bảo đảm vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Quốc K theo hợp đồng bảo lãnh số CMU/22147/HĐBL ngày 05/9/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tại đơn khởi kiện ngày 19/8/2023 Ngân hàng V2 yêu cầu Công ty K2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ tạm tính đến ngày 05/8/2023 là 3.419.360.748 đồng (trong đó nợ gốc là 2.999.998.845 đồng và nợ lãi là 419.361.903 đồng). Đồng thời, yêu cầu Công ty K2 chịu thêm tiền lãi quá hạn từ ngày 06/8/2023 cho đến khi Công ty K2 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tất toán với Ngân hàng.

Thời gian qua Công ty K2 vẫn chưa tất toán số tiền trên nên nay Ngân hàng V2 yêu cầu Công ty K2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 25/9/2024 với số tiền là 4.442.065.121 đồng, trong đó nợ gốc là 2.999.998.511 đồng và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 25/9/2024 là 1.442.066.610 đồng (trong đó lãi trong hạn: 51.863.078 đồng, lãi quá hạn: 1.390.203.532 đồng) và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V2. Trường hợp Công ty K2 không trả được nợ thì yêu cầu ông Trần Quốc K thực hiện nghĩa vụ trả nợ liên đới theo cam kết bảo lãnh ngày 05/9/2022.

Bị đơn, trình bày: Công ty TNHH MTV K2 thừa nhận có ký với phía ngân hàng V2 Hợp đồng cho vay hạn mức số: CMU/22147, ngày 05/9/2022 để vay vốn số tiền nợ gốc là 2.999.998.845 đồng để kinh doanh bia, nước uống. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh C xảy ra nên Công ty khó khăn, mất cân đối tài chính nên không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Do vậy, công ty đề nghị Ngân hàng không tính lãi quá hạn và lãi phạt nợ quá hạn do công ty bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid trong suốt thời gian qua. Nhiều khách hàng vẫn còn nợ Công ty nên công ty mất khả năng trả nợ. Công ty đồng ý trả số nợ gốc là 2.999.998.845 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Trần Quốc K: Tòa án đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông K không có văn bản phản hồi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn Quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 khởi kiện Công ty TNHH Một thành viên K2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc Công ty TNHH Một thành viên K2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 tính đến ngày 25/9/2024 với số tiền là 4.442.065.121 đồng, trong đó nợ gốc là 2.999.998.511 đồng và nợ lãi phát sinh là 1.442.066.610 đồng (trong đó lãi trong hạn là 51.863.078 đồng, lãi quá hạn là 1.390.203.532 đồng).

Kể từ ngày 26/9/2024, Công ty TNHH Một thành viên K2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH Một thành viên K2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên K2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì ông Trần Quốc K có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH Một thành viên K2 toàn bộ khoản nợ trên và ông Trần Quốc K tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi Công ty TNHH Một thành viên K2 tất toán khoản vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Trần Quốc K liên đới với Công ty TNHH Một thành viên K2 thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền trên trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên K2 không thanh toán được nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, ông Trần Quốc K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Không đồng ý trả nợ gốc và lãi thay cho Công ty TNHH MTV K2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Quốc K có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc K. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2024/DS-KDTM ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của ông Trần Quốc K được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc K, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng số CMU/22147 ngày 05/9/2022 kèm theo khế ước nhận nợ số CMU/22147-01 ngày 08/9/2022, khế ước nhận nợ số CMU/22147-01 ngày 08/9/2022, khế ước nhận nợ số CMU/22147-03 ngày 20/9/2022 thì Ngân hàng V2 đã cấp tín dụng cho Công ty K2 do người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Quốc K, chức vụ giám đốc trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng tín dụng và ký kết các khế ước nhận nợ với mức vốn vay số tiền 3.000.000.000 đồng, mục đích Công ty K2 vay để bổ sung vốn kinh doanh các loại bia, nước uống. Thời hạn 06 tháng, lãi suất 16,80%/năm, điều chỉnh 1 tháng/lần theo quy định từng thời kỳ. Ngân hàng V2 đã giải ngân đủ cho Công ty K2 số tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng. Ông K thừa nhận Công ty còn nợ Ngân hàng V2 tính đến ngày 25/9/2024 với số tiền nợ gốc là 2.999.998.511 đồng. Ông K thừa nhận để đảm bảo khoản vay của Công ty, ông K đã ký hợp đồng bảo đảm vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Quốc K theo hợp đồng bảo lãnh số CMU/22147/HĐBL ngày 05/9/2022. Theo hợp đồng tín dụng số CMU/22147 ngày 05/9/2022 các bên có thỏa thuận về lãi suất, nợ quá hạn, nợ lãi phạt gốc quá hạn là 150%/năm của lãi suất quá hạn (10%). Ông K thừa nhận Công ty đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ do dịch bệnh nên Công ty mất khả năng trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Công ty trả nợ gốc và áp dụng mức lãi suất để đề nghị Công ty K2 phải trả lãi là phù hợp với thỏa thuận về lãi suất cho vay của hợp đồng tín dụng, phù hợp với Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất. Do đó, Ngân hàng V2 yêu cầu Công ty trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ. Do ông K đã ký hợp đồng bảo đảm vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Quốc K theo hợp

đồng bảo lãnh số CMU/22147/HĐBL ký kết ngày 05/9/2022, ông K có ký cam kết bảo lãnh cho Công ty K2 bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, cam kết thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty K2 toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V2 hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ các Văn kiện tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy, nếu Công ty không trả nợ thì ông K phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V2 là phù hợp theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự quy định trách nhiệm của bên bảo lãnh. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc Công ty K2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc tính đến ngày 25/9/2024 với số tiền là 2.999.998.511 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 25/9/2024 là 1.442.066.610 đồng và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 25/9/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V2 là có cơ sở. Trường hợp Công ty K2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì ông K phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty toàn bộ khoản nợ trên là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông K vắng mặt, cũng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K về việc không đồng ý trả nợ gốc và lãi thay cho Công ty TNHH MTV K2 nếu công ty không trả nợ.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc K không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 khởi kiện Công ty TNHH Một thành viên K2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên K2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 tính đến ngày 25/9/2024 với số tiền là 4.442.065.121 đồng, trong đó nợ gốc là 2.999.998.511 đồng và nợ lãi phát sinh là 1.442.066.610 đồng (trong đó lãi trong hạn: 51.863.078 đồng, lãi quá hạn: 1.390.203.532 đồng).

Kể từ ngày 26/9/2024, Công ty TNHH Một thành viên K2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH Một thành viên K2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên K2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì ông Trần Quốc K có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH Một thành viên K2 toàn bộ khoản nợ trên và ông Trần Quốc K tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi Công ty TNHH Một thành viên K2 tất toán khoản vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Trần Quốc K liên đới với Công ty TNHH Một thành viên K2 thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền trên trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên K2 không thanh toán được nợ cho Ngân hàng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TNHH Một thành viên K2 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.442.065 đồng.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 được nhận lại toàn bộ án phí dự nộp là 50.194.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016290 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Trần Quốc K phải chịu 2.000.000 đồng. Vào ngày 24/10/2024, ông K đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng, biên lai 0014197 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan